

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-ST
Ngày 07-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn Q, sinh năm 1984 tại TB; địa chỉ thường trú: Ấp BP, xã L, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị G sinh năm 1958; vợ tên Huỳnh Thị N, sinh năm 1987; có 01 người con tên Vũ Huỳnh Kim A sinh năm 2018.

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 16/5/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Y, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 187/2013/HSST và bản án số 99/2013/HSPT ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2016, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm vào ngày 16/10/2013;

Nhân thân: Ngày 27/02/2007, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự số 43/2007/HSST; Ngày 21/8/2007, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội

“Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2007/HSST. Tổng hợp hình phạt bị cáo Vũ Văn Q phải chấp hành 03 năm 04 ngày tù, đã chấp hành xong vào ngày 11/02/2010.

Ngày 30/8/2017, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 24/4/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã M ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 25/8/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã M ra quyết định tạm đình chỉ và truy nã bị can Vũ Văn Q. Đến ngày 24/01/2019, Vũ Văn Q đến Công an M để đầu thú. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã M ra Quyết định phục hồi vụ án hình sự, quyết định phục hồi điều tra bị can và áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Du Thanh P, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố BC, phường KB, thị xã M, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Thạch L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29/8/2017, Vũ Văn Q đón xe ôm từ khu vực Ngã tư 550 thuộc phường DA, thị xã Y, tỉnh Bình Dương đến phường Uyên Hưng, thị xã M, tỉnh Bình Dương để tìm một người bạn tên T (không rõ nhân thân) nhưng không gặp được T nên Q đón xe ôm quay trở về khu vực thị xã Y. Khi Q đi ngang nhà của ông Du Thanh P, Q phát hiện tầng 1 nhà ông P để sáng đèn và không đóng cửa nên nảy sinh ý định vào nhà ông P tìm kiếm và chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định đó, Q yêu cầu người lái xe ôm cho Q xuống xe, sau đó Q leo rào vào nhà ông P và leo lên tầng một. Khi đó, Q bắt đầu tìm kiếm nhiều nơi để tìm kiếm tài sản chiếm đoạt, Q vào nhà vệ sinh ở tầng trệt nhà ông P và tìm thấy một thất lưng trên quần của ông P nên tháo chiếc thất lưng ra và đeo vào người Q, rồi đi về phía cửa trước để ra ngoài. Cùng lúc này, ông P đang ngủ, nghe tiếng chuông báo động nên thức giấc và kiểm tra Camera thì phát hiện Q nên ông P gọi điện thoại cho ông L đến cùng ông P bắt giữ Q. Ông P kiểm tra lại tài sản và phát hiện mất chiếc thất lưng nên trình báo và giao Q cho Công an phường KB, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Tại Công an phường KB, Q đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc thất lưng màu đen nhãn hiệu Pierre Cardin của ông Du Thanh P. Công an phường KB tiến hành tạm giữ các tài sản gồm: 01 dây thất lưng màu đen nhãn hiệu Pierre Cardin, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy căn cước công dân mang tên Vũ Văn Q.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 16/KLTS – TTHS ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã M kết luận: 01 (một) chiếc thất lưng màu đen nhãn hiệu Pierre Cardin, đầu

gài bằng kim loại màu trắng, chiều dài 1.2 m, đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 1.350.000 đồng.

Ngày 20/4/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã M đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) chiếc thắt lưng màu đen nhãn hiệu Pierre Cardin cho ông Du Thanh P, ông P không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số 81/CT-VKS.TU ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày lời bào chữa. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/8/2017, tại nhà của ông Du Thanh P tại khu phố BC, phường KB, thị xã M, tỉnh Bình Dương, bị cáo Vũ Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc thắt lưng nhãn hiệu Pierre Cardin của ông Du Thanh P có giá trị là 1.350.000 đồng. Mặc dù tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự số 187/2013/HSST ngày 16/5/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Y, tỉnh Bình Dương và Bản án hình sự số 99/2013/HSPT ngày 16/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/4/2016 nhưng chưa được xóa án tích nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho bị hại, sau khi bỏ trốn bị cáo đã đầu thú với Cơ quan Cảnh sát điều tra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn Q là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Vũ Văn Q.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Q 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vũ Văn Q, 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Vũ Văn Q và 01 (một) căn cước công dân mang tên Vũ Văn Q số 034084005085.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã M;
- Công an thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp

